

QUYẾT ĐỊNH

**V/v quy định các bề mặt hạn chế chướng ngại vật
tại khu vực sân bay Buôn Ma Thuột**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Hàng không Dân dụng Việt Nam ngày 26/12/1991 và Luật Hàng không Dân dụng Việt Nam (sửa đổi) ngày 20/4/1995;

Căn cứ Quyết định số 978/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại tờ trình số 445/SXD.QH ngày 20/7/2006,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định các bề mặt hạn chế chướng ngại vật tại Sân bay Buôn Ma Thuột như sau:

1. *Bề mặt chuyển tiếp:* Xuất phát từ mép dải bay hai bên sườn đường hạ cất cánh, cách tim đường hạ cất cánh 150m với độ dốc 14,3%, cự ly 315m. Độ cao chướng ngại vật đầu cuối không quá 45m.

2. *Bề mặt ngang trong:* Xuất phát từ điểm cuối bề mặt chuyển tiếp đến giới hạn bán kính 4.000m tính từ thềm đường hạ cất cánh; chiều cao chướng ngại vật không quá 45m.

3. *Bề mặt hình nón:* Xuất phát từ điểm cuối của bề mặt ngang trong đến giới hạn bán kính 6.000m tính từ thềm đường hạ cất cánh với độ dốc 5%, chiều cao chướng ngại vật tại điểm cuối không quá 145m.

4. *Bề mặt ngang ngoài:* Nằm ngoài bán kính 6.000m; chiều cao chướng ngại vật không quá 145m.

Vị trí, phạm vi các bề mặt hạn chế tại khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này được thể hiện tại phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này.

5. *Bề mặt tiếp cận hạ cánh:* Xuất phát từ thềm đường cất hạ cánh ra 60m và chia ra làm 3 lý trình:

- Lý trình 1: Từ đầu mút đường cất hạ cánh đến vị trí 60m có độ dốc 0%. Từ 60m đến khoảng cách 3.000m, bề mặt hạn chế chướng ngại vật có độ dốc 2%. Giới hạn chướng ngại vật đầu cuối không quá 60m.

- Lý trình 2: Từ khoảng cách 3.000m đến 6.600m, bề mặt hạn chế chướng ngại vật có độ dốc 2,5%. Giới hạn chướng ngại vật đầu cuối không quá 150m.

- Lý trình 3: Từ khoảng cách 6.600m đến 15.000m, bề mặt hạn chế chướng ngại vật có độ dốc 0%.

6. Góc mở ngang của bề mặt tiếp cận hạ cánh là 15%.

Vị trí, phạm vi các bề mặt tiếp cận hạ cánh, góc mở ngang tại khoản 5, 6 của Điều này được thể hiện tại phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nghiêm cấm việc xây dựng các công trình, lắp đặt các trụ, tháp ăng - ten, thả điều và các vật thể bay khác cao hơn các quy định trên.

- Đối với những cây cao, các công trình xây dựng vượt độ dốc 1,2% trước khi xem xét cấp phép xây dựng phải được Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột khảo sát kỹ lưỡng và đánh dấu vào bản đồ.

- Cao độ chuẩn để khống chế độ cao các chướng ngại vật được lấy từ cao độ của đường giao thông chính gần nhất.

- Các công trình phục vụ công tác bay thuộc phạm vi quản lý của Sân bay Buôn Ma Thuột không thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định này.

Phạm vi thực tế bề mặt hạn chế chướng ngại vật tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 của Điều 1 Quyết định này thể hiện trên nền bản đồ theo phụ lục số 3 kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 31/2004/QĐ-UB ngày 01/6/2004 của UBND tỉnh về việc Quy định các bề mặt hạn chế chướng ngại vật khu vực Sân bay Buôn Ma Thuột.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc : Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Bưu chính, Viễn thông, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ, để báo cáo;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, (");
 - Đoàn Đại biểu QH; UBNTTQVN tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư Pháp;
 - Bộ Tổng tham mưu - Bộ Quốc phòng;
 - Quân chủng Phòng không - Không Quân;
 - Cụm Cảng Hàng không Miền Nam;
 - Trung tâm Quản lý bay Miền Nam;
 - Sư Đoàn Không quân 370;
 - Sở Tư pháp;
 - Công báo tỉnh; TT Tin học;
 - Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh;
 - Lưu VT- CN, TH, NC, NL (T.34)
- (Quy định Sân bay BMT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



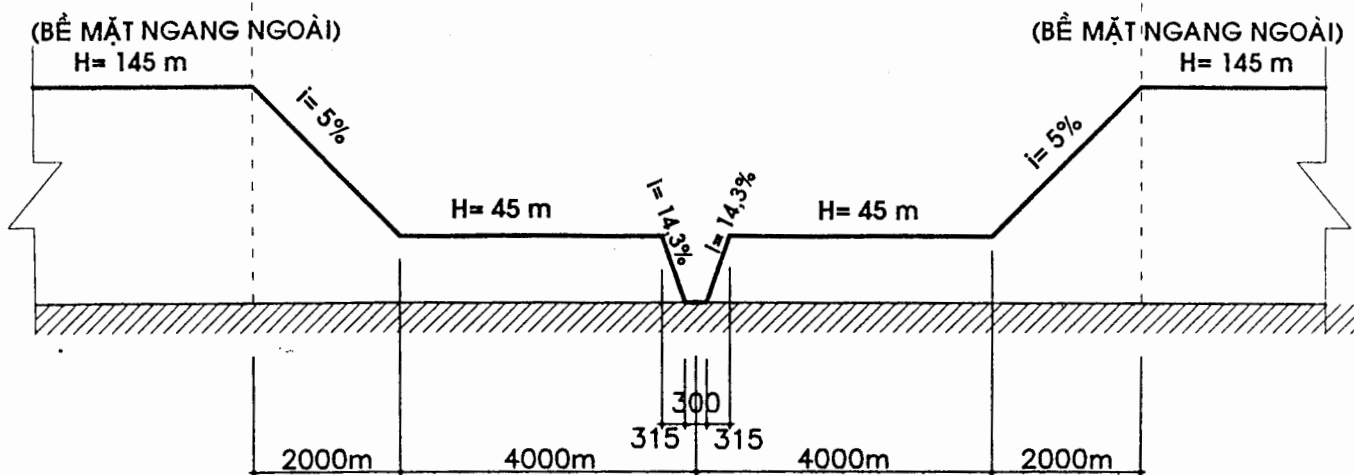
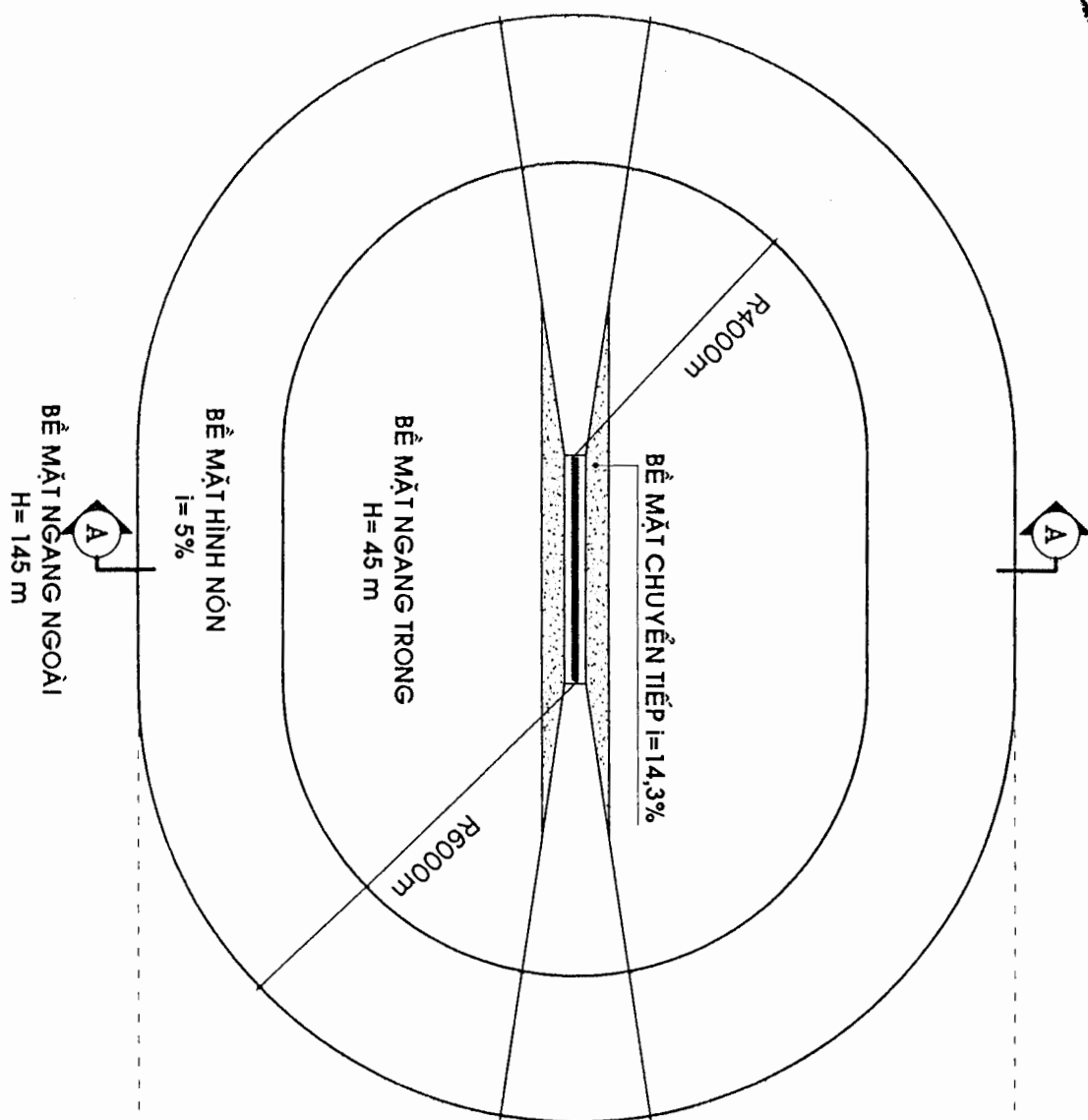
Lữ Ngọc Cư



CÁC BỂ MẶT HẠN CHẾ CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI SÂN BAY BUỒN MATHUỘT

(Tỷ lệ ngang = 1/20 tỷ lệ đứng)

theo quyết định số: 38 /2006/QĐ-UBND ngày 09 /8/2006
của UBND tỉnh Đắk Lắk

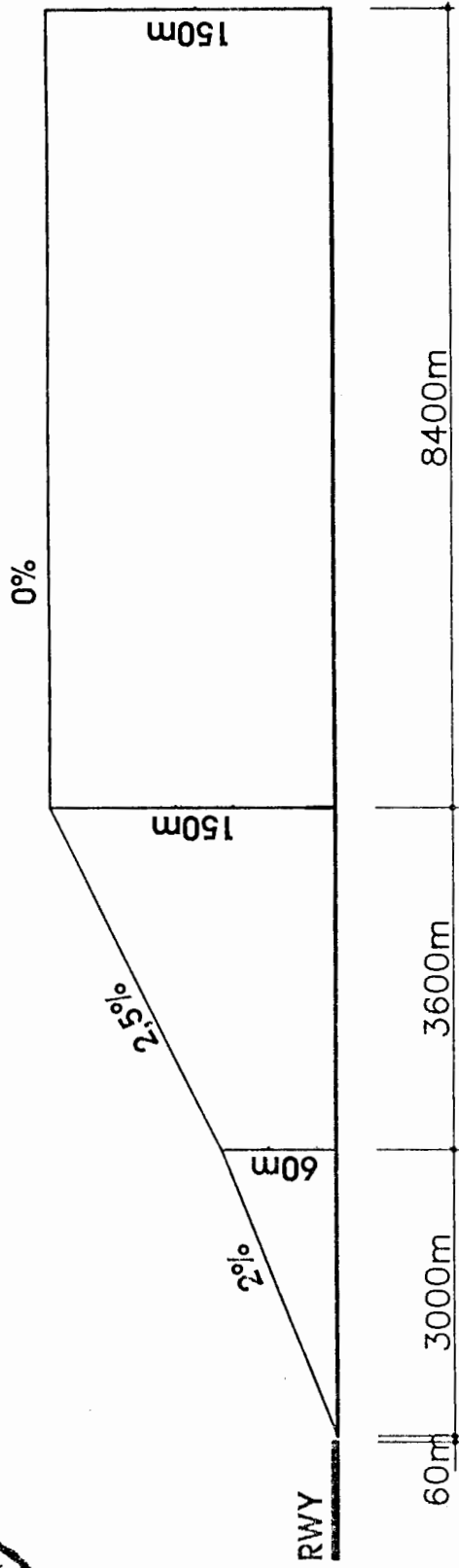


MẶT ĐỨNG GIỚI HẠN TỈNH KHÔNG SƯỜN - MC A-A

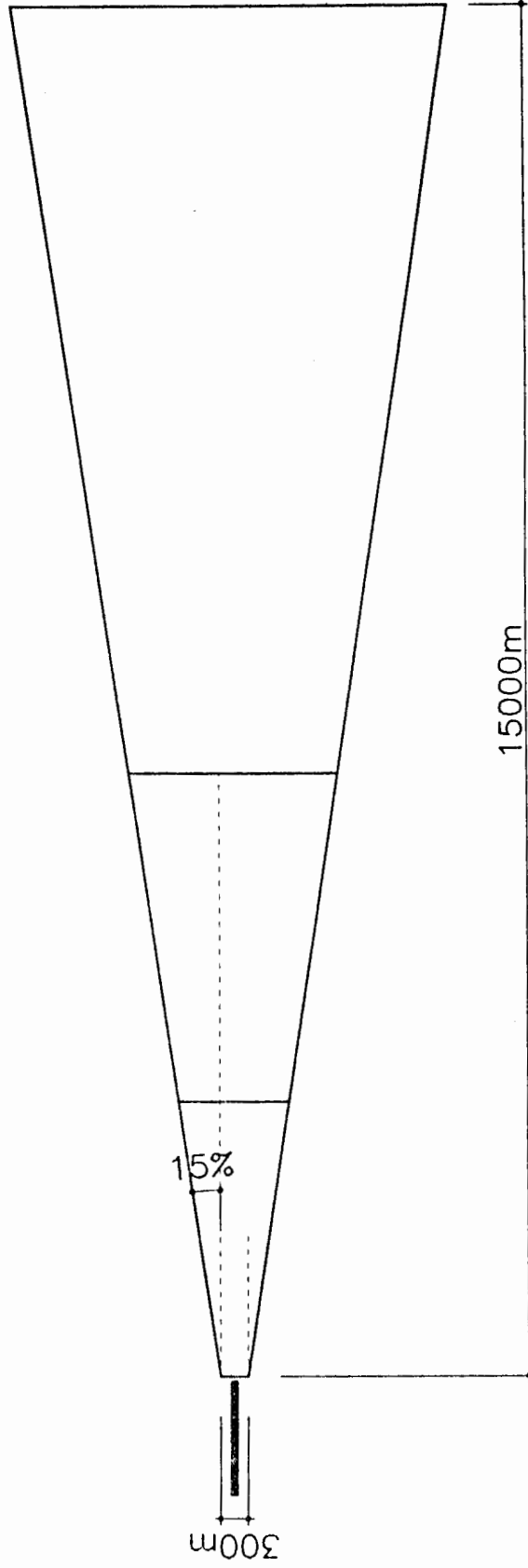


PHỤ LỤC 2 : ĐỘ DỐC VÀ ĐỘ MỞ RỘNG (ĐỀ NGHỊ) TRONG BỀ MẶT TIẾP CẬN HẠ CÁN H TẠI SÂN BAY BUÔN MATHUỘT
(Tỷ lệ ngang = 1/20 tỷ lệ đứng)

Đề nghị theo quyết định số : 38 /2006/QĐ-UBND ngày 29 /8/2006 của UBND tỉnh Đắk Lắk



MẶT ĐỨNG GIỚI HẠN TÍNH KHÔNG ĐẦU



MẶT BẰNG GIỚI HẠN TÍNH KHÔNG ĐẦU

[illegible]